

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và ông Phùng Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Đỗ T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/5/2001 tại tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đỗ L và bà Nguyễn Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (Bản án số 08/2023/HS-ST ngày 15/02/2023).

Nhân thân:

+ Ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bản án số 148/2018/HS-ST ngày 19/11/2018).

+ Ngày 29/01/2019, bị Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 26/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 21 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 148/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ (Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 26/3/2019).

+ Ngày 13/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 16 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bản án số 30/2021/HS-ST ngày 13/8/2021).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/4/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 02/4/2025, Hoàng Đỗ T một mình đi bộ từ khu Chiến Thắng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội lên khu vực thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, với mục đích thấy ai để tài sản sơ hở thì lấy trộm. Khi đi T mang theo một cờ lê 10, một cuộn băng dính màu đen, một tua vít cầm tay cầm màu đen (là dụng cụ để phá khóa). Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn thì phát hiện trong khuôn viên sân vườn nhà anh Nguyễn Bá H có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe nữ, màu đỏ, biển kiểm soát 28S1-9121 (Đây là xe mô tô của anh Nguyễn Văn S, trú tại tiểu khu L, thị trấn L gửi ở nhà anh H) đang dựng ở sân. Quan sát xung quanh thấy không có người, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. Do nhà anh H đang xây dựng, chưa làm xong cổng (mới chỉ có trụ cổng và tường bao xung quanh), nên T đi từ ngoài đường vào sân nhà anh H để trộm cắp xe mô tô trên. T đi gần về phía chiếc xe mô tô đang dựng, rồi dùng đèn của điện thoại di động soi vào chiếc xe mô tô thì thấy chìa khóa điện vẫn cắm tại ổ khóa điện của xe mô tô. T tiếp tục đi đến gần chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp xe, thì ngay lúc đó có anh Nguyễn Bá C là anh trai của anh H đi xe ô tô về đến nơi. Anh C đi xuống xe ô tô và hỏi T đứng đây làm gì. T sợ bị phát hiện nên nói “Đứng đây chờ bạn”, rồi T giả vờ rút điện thoại ra gọi, sau đó T bỏ chạy thì anh C hô hoán người dân xung quanh đuổi bắt và đã bắt được T. Thu giữ trên người của T gồm: Một tua vít dài 13 cm; một cờ lê 10; một điện thoại di động loại Masstel, màu vàng và một cuộn băng dính màu đen. Sau đó, T bị Công an thị trấn Lương Sơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

T khai nhận thời điểm T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên là khi T đang đi trên đường thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô đang dựng trong sân phía trước nhà anh H. Mục đích T đi vào trong sân nhà anh H là để trộm cắp chiếc xe mô tô này. Việc T chưa lấy trộm được chiếc xe mô tô là ngoài ý muốn của T, vì lúc đó có anh Nguyễn Bá C đi xe ô tô về và phát hiện ra T đang dùng đèn của điện thoại di động soi vào chiếc xe mô tô này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 28S1-9121, đã qua sử dụng có trị giá là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSLS ngày 04/6/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn đã truy tố Hoàng Đỗ T về tội trộm cắp tài sản (chưa đạt) theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đỗ T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình khi đang thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 28S1-9121 của anh Nguyễn Văn S thì bị bắt quả tang như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc về nội dung cáo trạng, không kêu oan.

* Đối với bị hại Nguyễn Văn S và người làm chứng Nguyễn Bá C vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai của bị hại và người làm chứng có trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét công khai tại phiên tòa.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đỗ T phạm tội trộm cắp tài sản (chưa đạt); xử phạt bị cáo từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu bị cáo Hoàng Đỗ Thanh 01 (một) điện thoại di động loại Masstel, để phát mại, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu bị cáo Hoàng Đỗ Thanh 01 (một) cờ lê 10 bằng kim loại, màu ghi; 01 (một) tua vít bằng kim loại, dài 13 cm; 01 (một) cuộn băng dính màu đen, để tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28S1-9121 mà bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn S. Chiếc xe mô tô này đã được cơ quan

điều tra đã trả lại cho anh S. Anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, nên không xem xét đến.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các ý kiến tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức việc bị cáo trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình thu thập hợp pháp gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Đỗ T ngày 02/4/2025; Vật chứng thu giữ được là một xe mô tô biển kiểm soát 28S1-9121, cùng các vật chứng khác thu được của bị cáo gồm: Một cò lê 10, một tua vít dài 13 cm, một cuộn băng dính màu đen và một điện thoại di động loại Masstel; Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình; các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của bị cáo Hoàng Đỗ T trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của bị hại. Được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 02/4/2025, bị cáo Hoàng Đỗ T khi đang thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe nữ, biển kiểm soát 28S1-9121, có giá trị là 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng của anh Nguyễn Văn S, tại tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì bị anh Nguyễn Bá C phát hiện, nên bị cáo đã bỏ chạy, chưa lấy trộm được xe mô tô trên. Sau đó, bị cáo bị quần chúng nhân dân bắt giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn S là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, năm 2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự) chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản lần này đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản (chưa đạt) theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo vì muốn có tiền chi tiêu cho bản thân, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền thỏa mãn cho lối sống buông thả của mình.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội trộm cắp tài sản; Ngày 29/01/2019, bị Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 26/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 21 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp với 09 tháng tù của bản án số 148/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ; Ngày 13/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 16 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bản thân bị cáo không có tài sản gì, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 28S1-9121 của anh Nguyễn Văn S. Sau khi tiến hành định giá tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho

anh S. Về phía anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, nên không xét đến.

Đối với các vật chứng thu được của bị cáo gồm: Một điện thoại di động loại Masstel, một cờ lê 10, một tua vít và một cuộn băng dính màu đen. Các tài sản này của bị cáo, được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau: Đối với chiếc điện thoại di động loại Masstel cần tịch thu, phát mại, sung vào ngân sách nhà nước; đối với một cờ lê 10, một tua vít và một cuộn băng dính màu đen cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đỗ T phạm tội trộm cắp tài sản (chưa đạt).

Xử phạt bị cáo Hoàng Đỗ T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 02/4/2025).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu bị cáo Hoàng Đỗ T 10 (một) điện thoại di động loại Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng, để phát mại, sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu bị cáo Hoàng Đỗ T 10 (một) cờ lê 10 bằng kim loại, màu ghi; 01 (một) tua vít bằng kim loại, dài 13 cm, tay cầm bằng cao su màu đen; 01 (một) cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng, để tiêu hủy.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Đỗ T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại

phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Văn Mạnh